TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **96**/2024/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 15 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 91/TLST-HNGĐ ngày 07/3/2024 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Anh Lê Anh T, sinh năm 1993

Chị Lã Thanh N, sinh năm 1997

Cùng HKTT: TDP số 8 Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Cùng nơi ở: số 7, ngõ 145 Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh T, chị N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội vào ngày 28/10/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, kể từ thời gian đó vợ chồng ly thân. Nay anh chị cùng xác định không còn tình cảm và cùng thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lê Hà M (Gái), sinh ngày 19/7/2020 và cháu Lê Đức T (Trai), sinh ngày 06/4/2023. Sau ly hôn anh chị cùng thống nhất thỏa thuận: chị N là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu T, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu M.

Anh T và chị N được quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

[3] Về cấp dưỡng: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

[4] Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí: Chị N tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Lê Anh T và chị Lã Thanh N cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lê Hà M (Gái), sinh ngày 19/7/2020 và cháu Lê Đức T (Trai), sinh ngày 06/4/2023. Sau ly hôn anh chị cùng thống nhất thỏa thuận: chị N là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu T, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu M.

Anh T và chị N được quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án*:* Chị N tự nguyện chịu 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm anh đã nộp dự phí tại biên lai số 0009405 ngày 07/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Nay chuyển sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- TAND tp Hà Nội;
- VKSND tp Hà Nội;
- Chi cục THADS q. Nam Từ Liêm;
- UBND p. Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị H